

Số: /BC-SNN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

## BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với  
dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ  
lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022; Kế số 297/KH-HĐND ngày 27/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 2645/SNN-KHTC ngày 10/11/2022 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình UBND tỉnh; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2073 /BC-STP ngày 14/11/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

*(Tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định có phụ lục kèm theo)*

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**

**PHỤ LỤC**  
**TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN ngày /11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
I	<p>Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật</p>	
1	<p>- Tại Điều 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “Quy định này” vào đầu Điều 1 và chỉnh sửa đoạn đầu của Điều 1 như sau:  <i>“Quy định này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn...”</i></p> <p>- Đề đảm bảo tính hợp lý của dự thảo, đề nghị chỉnh sửa khoản 2 Điều 2 như sau:  <i>“2. Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng chính sách xã hội) thực hiện cho vay để phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là ngân hàng cho vay)”</i></p> <p>- Tại khoản 1 Điều 3:            + Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 3 nguyên tắc sau:  <i>“Việc hỗ trợ lãi suất vay chỉ áp dụng đối với các khoản vay từ 100 triệu đồng đến 02 tỷ đồng.”</i>            + Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 3 nguyên tắc sau:</p>	<p style="text-align: center;">Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết</p>

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<p><i>“Việc hỗ trợ lãi suất chỉ được thực hiện một lần đối với một dự án. Trường hợp các văn bản pháp luật khác có quy định cùng nội dung hỗ trợ với quy định hỗ trợ tại Quy định này thì áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.”</i></p> <p>Đồng thời đề nghị bỏ nội dung <i>“Trường hợp văn bản có cùng nội dung hỗ trợ thì đối tượng thụ hưởng chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.”</i> tại điểm a khoản 2 Điều 3.</p> <p>- Tại điểm a khoản 2 Điều 3: Đề nghị bổ sung từ “khoản 1” trước cụm từ “Điều 2”</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 3:</p> <p>+ Việc sử dụng từ viết tắt chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị chỉnh sửa cụm từ viết tắt như sau:</p> <p><i>“...Đối với các dự án thực hiện trong phạm vi từ 02 xã trở lên thì Ủy ban nhân dân xã phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ...</i></p> <p><i>Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay từ 1-2 tỷ đồng...”</i></p> <p>+ Tại đoạn cuối của điểm c khoản 2 Điều 3 có quy định:</p>	

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<p><i>“Đối với các dự án có mức vay trên 2,0 tỷ đồng hoặc thực hiện trong phạm vi từ 02 huyện (thị xã) trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến các sở, ngành chuyên môn liên quan trước khi thẩm định.”</i></p> <p>Đề nghị quy định rõ “Sở, ngành chuyên môn liên quan” là cơ quan nào để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình áp dụng văn bản.</p> <p>- Tại Điều 4:</p> <p>+ Để đảm bảo tính thống nhất của dự thảo (phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của dự thảo), đề nghị chỉnh sửa tiêu đề của Điều 4 như sau:</p> <p><b>Điều 4. Nội dung, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất vốn vay</b></p> <p>+ Nội dung của dự thảo quy định về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay, không phải là hỗ trợ cho vay. Do đó, để đảm bảo sự thống nhất với tên gọi, phạm vi điều chỉnh của dự thảo, đề nghị chỉnh sửa nội dung của Điều 4 theo hướng quy định nội dung, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất vốn vay, cụ thể như sau:</p> <p><i>“1. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất đối với...</i></p> <p><i>2. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tiềm năng đã đạt chứng nhận OCOP trên địa</i></p>	

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<p><i>bàn tỉnh Quảng Trị đối với các nội dung:</i></p> <p>....”</p>	
2	<p>+ Ngày 09/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022). Tại khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND quy định:</p> <p><i>“6. Chính sách tín dụng</i></p> <p><i>Cho vay vốn hỗ trợ lãi suất để đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để sản xuất giống cây dược liệu; đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản; vay vốn phát triển rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ qua gỗ lớn từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.”</i></p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND (trong đó, thống kê các trường hợp</p>	<p>Chính sách tín dụng được quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026 nhằm hỗ trợ lãi suất vốn vay để hỗ trợ một số lĩnh vực ưu tiên, tuy nhiên định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025. Hiện nay, Nghị quyết này chưa được thông qua nên chưa triển khai thực hiện chính sách tín dụng này đối với các lĩnh vực của Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND.</p>

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<p>đã được hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới) vào dự thảo Tờ trình. Trên cơ sở đó, đề nghị quan chủ trì soạn thảo xác định đối với các trường hợp đã được hỗ trợ lãi suất vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND trùng với nội dung hỗ trợ lãi suất quy định tại dự thảo Nghị quyết thì có được tiếp tục hỗ trợ theo quy định tại dự thảo Nghị quyết lần này hay không.</p>	
3	<p>Đề nghị xem xét bỏ điểm a khoản 2 Điều 5 về “<i>hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất</i>” và bổ sung câu “<i>Việc hỗ trợ lãi suất vốn vay chỉ áp dụng đối với các khoản vay từ 100 triệu đồng đến 02 tỷ đồng</i>” vào phần nguyên tắc tại khoản 1 Điều 3.</p>	<p>Hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất là một trong những nội dung chính của Nghị quyết (bao gồm đối tượng, lĩnh vực cho vay, mức hỗ trợ lãi suất, hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian cho vay) nhằm quy định về mức vay tối thiểu, tối đa mà người dân có thể được hưởng lãi suất hỗ trợ. Vì vậy, nội dung này nên quy định tại một mục riêng thay vì lồng ghép trong phần nguyên tắc thực hiện sẽ rõ ràng, cụ thể và phù hợp hơn.</p>
4	<p>- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của dự thảo thì hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất tối thiểu là 100 triệu đồng/dự án và tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 3 lại quy định:</p> <p>“<i>Đối với các dự án có mức vay trên 2,0 tỷ đồng hoặc thực hiện trong phạm vi từ 02 huyện (thị xã) trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến các sở, ngành chuyên môn</i></p>	<p>Quy định về hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất trong dự thảo Nghị quyết tối thiểu là 100 triệu đồng và tối đa là 02 tỷ đồng. Tuy nhiên, tổng mức dự án của người dân có thể lớn hơn 02 tỷ đồng và trước khi ngân hàng thẩm định cho vay thì chính quyền địa phương phải tổ chức thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội</p>

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<p><i>liên quan trước khi thẩm định.”</i></p> <p>Theo đó, quy định về hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tại dự thảo không thống nhất với nhau. Đề nghị xem xét chỉnh sửa cho phù hợp.</p>	<p>của địa phương hay không, đảm bảo hỗ trợ đúng mục tiêu và tính khả thi hiệu quả của dự án. Vì vậy, đối với các khoản vay <u>trên 2,0 tỷ đồng</u> hoặc thực hiện trong phạm vi từ 02 huyện (thị xã) trở lên, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định dự án, tuy nhiên phải lấy ý kiến các sở, ngành chuyên môn liên quan trước khi thẩm định.”</p> <p>Việc lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan phụ thuộc vào dự án cần vay nội dung gì, mức đích vay và phạm vi thực hiện dự án...và liên quan đến chuyên môn của Sở, ban, ngành nào thì UBND huyện lấy ý kiến của Sở, ngành đó.</p>
II	<p>Ngôn ngữ, thể thức kỹ thuật trình bày:</p> <p>- Tại Điều 3: Đề nghị trình bày tiêu đề của khoản 1, khoản 2 Điều 3 theo đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (<i>d) Số thứ tự các khoản trong mỗi mục dùng chữ số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.), cỡ chữ số bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng; nếu khoản có tiêu đề, số thứ tự và tiêu đề của khoản được trình bày trên một dòng riêng, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng;</i>).</p> <p>- Đề nghị bổ sung dấu phẩy sau từ “công khai” tại điểm b khoản 1 Điều 3.</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết</p>

TT	Ý kiến thẩm định	Tiếp thu, giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “2,0 tỷ đồng” thành “2 tỷ đồng” tại điểm c khoản 2 Điều 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa đối với các nội dung tương tự.</li> <li>- Đề nghị bổ sung dấu phẩy sau từ “sản xuất” tại tiêu đề của điểm c khoản 2 Điều 3.</li> <li>- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách: Đề nghị thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</li> </ul>	